TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Huy Phong.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Xuân Lãm;
2. Ông Lê Đình Nhung.

- **Thư ký phiên tòa**: ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:** ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn; chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2001; địa chỉ: khu phố LK, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Trần Minh T, sinh năm 2001; địa chỉ: khu phố GL, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Hâ trình bày:

+ Về hôn nhân: tôi và anh Trần Minh T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, ngày 15-11-2021. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ở hai bên gia đình. Lúc đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó do tính tình không phù hợp, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Anh T đi làm nhưng tiền anh T tiêu không đưa tiền phụ giúp nuôi con, một mình tôi chăm con, anh T không quan tâm gì đến mẹ con tôi.

Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay, tôi sống tại nhà cha mẹ tôi ở khu phố LK, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh còn anh T sống ở nhà cha mẹ anh T tại khu phố GL, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng không ai nói chuyện với ai, không ai có thiện trí hành gắn tình cảm, anh T cũng không tới thăm con. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh T.

+ Về con chung: có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Mai V, sinh ngày 11-10-2021. Hiện Cháu V đang sống cùng tôi, khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi cháu V, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Minh T trình bày:

+ Về hôn nhân: tôi và chị Nguyễn Ngọc H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, ngày 15-11-2021. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ở hai bên gia đình. Lúc đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó do tính tình không phù hợp, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2022 tới nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, không ai có thiện chí hàn gắn nên tôi đồng ý ly hôn với chị H.

+ Về con chung: có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Mai V, sinh ngày 11-10-2021. Hiện Cháu V đang sống cùng chị H, khi ly hôn tôi đồng ý giao cháu V cho chị H nuôi và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tống đạt thông báo, văn bản cho đương sự, giao thông báo thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, đương sự đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định: cho chị H được ly hôn anh T; giao con chung là cháu V cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung không đặt ra giải quyết; chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: chị H và anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, ngày 15-11-2021. Nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, sống ly thân từ đầu năm 2022 tới nay, không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh T và anh T đồng ý ly hôn với chị H.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T.

[2.2] Về con chung: có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Mai V, sinh ngày 11-10-2021. Hiện Cháu V đang sống cùng chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và anh T đồng ý.

Do đó, để đảm bảo về điều kiện hoàn cảnh và sự phát triển bình thường của cháu V, nên giao cháu V cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung: chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: chị H và anh T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều

227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với anh Trần Minh T.

1. Về hôn nhân: cho chị Nguyễn Ngọc H ly hôn anh Trần Minh T.

2. Về con chung: giao con chung là cháu Trần Ngọc Mai V, sinh ngày 11-10-2021 cho chị Nguyễn Ngọc H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Trần Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Ngọc H không yêu cầu; anh Trần Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: chị Nguyễn Ngọc H và anh Trần Minh T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: chị Nguyễn Ngọc H và anh Trần Minh T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0027112 ngày 16 tháng 3 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

6. Chị Nguyễn Ngọc H và anh Trần Minh T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Tx Trảng Bàng;
- Chi cục THADS Tx Trảng Bàng;
- UBND phường GL;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Huy Phong